TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2019
V/v ly hôn giữa chị V và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Cầm.

2. Ông Trần Bá Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thùy V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 11 , phường H, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Duy H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành án tại đội 11, phân trại 1 Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị V, anh H và bà M (Chị V, anh H và bà M đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 19-6-2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là chị Trần Thùy V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Duy H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 01-12-2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. Thời điểm chị và anh H kêt hon với nhau do chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn do đó chị đã khai tăng tuổi từ sinh năm 1993 thành sinh năm 1991 để được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Sau kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm, đến năm 2011 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong suy nghĩ và cách sống từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 5-2011, chị đã đưa con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở phường H, thành phố Nam Định để sinh sống. Ngày 09-12-2011, anh H bị bắt và sau đó bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 12 (Mười hai) năm tù về tội "Cướp tài sản". Hiện nay anh H đang chấp hành án tại đội 11, phân trại 1 Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chị và anh H sống ly thân từ tháng 5-2011 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Trong thời gian anh H chấp hành án ở trại giam, chị cũng chưa lần nào vào thăm gặp anh H. Chị xác định không còn tình cảm với anh H, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Duy H.

- Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Vũ Duy H, sinh ngày 15-4-2010. Từ khi cháu H được 02 tuổi thì bố mẹ đẻ của anh H đã đưa cháu về nuôi. Cháu H đang ở với ông bà nội ở Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định từ đó cho đến nay. Ly hôn chị tự nguyện nhường quyền nuôi con cho anh H và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền là 800.000đ/tháng, kể từ tháng 6-2019 cho đến khi cháu H trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh H không có gì vì vậy chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 03-7-2019 thì bị đơn là anh Vũ Duy H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị V kết hôn ngày 09-12-2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan diểm sống, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung. Tháng 5-2011 chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó. Tháng 12-2011 anh bị bắt do phạm tội Cướp tài sản và bị xử phạt 12 năm tù, hiện anh đang chấp hành án tại phân trại số 1, trại giam Thanh Lâm. Anh xác định mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung là cháu Vũ Duy H, sinh ngày 15-4-2010. Từ khi cháu H sinh được gần 02 tuổi thì bố mẹ anh đón về ở với ông bà

nội từ đó đến nay. Ly hôn, anh xin nhận nuôi cháu H và ủy quyền cho mẹ đẻ anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu cho đến khi anh ra tù.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Anh và chị V không có gì vì vậy anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Tại bản tự khai ngày 26-6-2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị M trình bày: Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị V và anh H chung sống cùng với gia đình bà ở Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn 5 tháng thì chị V sinh cháu Vũ Duy H. Khi cháu H được 19 tháng tuổi thì chị V đã đưa cháu H bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ ở phường H, thành phố Nam Định để sinh sống. Sau đó, chị V lại để con ở nhà cho bố mẹ chị V để vào miền Nam làm công nhân, vì thế gia đình bà đã đến nhà bố mẹ đẻ chị V để đón cháu H về trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu H ở với vợ chồng bà từ đầu năm 2012 cho đến nay.

Tháng 12-2011 anh H bị bắt và sau đó bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 12 (Mười hai) năm tù về tội "Cướp tài sản". Hiện nay anh H đang chấp hành án tại đội 11, phân trại 1 Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chị V và anh H sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Trong thời gian anh H chấp hành ở trại giam thì chị V cũng chưa lần nào vào thăm gặp anh H.

Chị V xin ly hôn anh H đồng thời nhường quyền nuôi con cho anh H và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền là 800.000đ/ tháng thì bà hoàn toàn nhất trí để chị V và anh H ly hôn với nhau vì tình nghĩa vợ chồng không còn.

Về việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H bà xin nhận nuôi cháu H trong thời gian anh H chấp hành án ở trại giam và đồng ý mức cấp dưỡng chị V tự nguyện đóng góp nuôi cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Thông tư liên tịch số 01 ngày 06-01-2016 của TANDTC-VKSNDTC-Bộ Tư pháp; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thùy V và anh Vũ Duy H.

+ Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị V, anh H và bà M giao cháu Vũ Duy H, sinh ngày 15-4-2010 cho anh H trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng,

giáo dục. Bà Đỗ Thị M thay mặt anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H cho đến khi anh H ra trại, trở về địa phương.

Chị V cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền là 800.000đ/ tháng, kể từ tháng 6-2019 cho đến khi cháu H trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

+ Về tài sản, công nợ và các nội dung khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thùy V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Duy H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. Do đó, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị V và bà M đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn là anh Vũ Duy H hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã có đơn đề nghị vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh H có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Nhưng do khi kết hôn, chị V chưa đủ độ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật nên đã khai tăng tuổi để được đăng ký kết hôn với anh H tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. Đến nay, chị V xin ly hôn với anh H thì chị V đã có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết ly hôn giữa chị V và anh H theo thủ tục chung. Xét thấy chị V và anh H hiện nay đã mỗi người mỗi nơi, thực sự không còn quan tâm đến nhau. Từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình, đặc biệt cả hai bên không còn thiện chí thực hiện nghĩa vụ sống chung với nhau theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về "Tình nghĩa vợ chồng". Điều đó chứng tỏ mục đích của hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không còn nên Hội đồng xét xử chấp nhận

yêu cầu của chị V, xử ly hôn giữa chị V và anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về nuôi con chung: Chị V và anh H có 01 con chung cháu Vũ Duy H, sinh ngày 15-4-2010. Do anh H đang chấp hành án trong trại giam nên anh H đã ủy quyền cho bà Đỗ Thị M (Là mẹ đẻ của anh H) thay anh để giải quyết về vấn đề nuôi con chung với chị V tại Tòa án. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án thì chị V và bà M đã thống nhất thỏa thuận với nhau là giao cháu H cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Đỗ Thị M sẽ thay anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H cho đến khi anh H ra trại, trở về địa phương. Chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền là 800.000đ/ tháng, kể từ tháng 6-2019 cho đến khi cháu H trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Việc thỏa thuận trên của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với quyền, lợi ích hợp pháp của cháu H và phù hợp với nguyện vọng của cháu H là muốn được ở với bố. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự nguyện này của các đương sự.

[4]. Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thùy V phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Án phí cấp dưỡng định kỳ: Chị Trần Thùy V phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử ly hôn giữa chị Trần Thùy V và anh Vũ Duy H.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung: Giao cháu Vũ Duy H, sinh ngày 15-4-2010 cho anh Vũ Duy H trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Đỗ Thị M thay mặt anh Vũ Duy H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H cho đến khi anh H ra trại, trở về địa phương.

Chị V cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền là 800.000đ/ tháng, kể từ tháng 6-2019 cho đến khi cháu H trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thùy V phải nộp 300.000đ.

- Án phí cấp dưỡng định kỳ: Chị Trần Thùy V phải nộp 300.000 đồng. Tổng số tiền án phí chị Trần Thùy V phải nộp là 600.000 đồng nhưng

được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 09959 ngày 24-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định, số tiền chị V còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng.

Chị Trần Thùy V, anh Vũ Duy H và bà Đỗ Thị M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Gấm